

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI VIỆT THÀNH AN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI VIỆT THÀNH AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DAI VIET THANH AN JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DAI VIET THANH AN., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107598569

3. Ngày thành lập: 14/10/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 27/67, phố Đỗ Quang, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0943558556

Fax:

Email:

Website: www.mohinhbacviet.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
2.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
3.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
4.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
5.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
6.	Khai thác gỗ	0221
7.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
8.	Khai thác và thu gom than non	0520
9.	Khai thác quặng sắt	0710
10.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
11.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
13.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
14.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
15.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
16.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
17.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
18.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
19.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
20.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
21.	Sản xuất than cốc	1910
22.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
24.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, nhà nghỉ	5510
25.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
26.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
27.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
28.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón	4669
29.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
30.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
31.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
32.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
33.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
34.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
35.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
36.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
37.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
38.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
39.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
40.	Xây dựng nhà các loại	4100
41.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
42.	Xây dựng công trình công ích	4220
43.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp: các nhà máy lọc dầu, các xưởng hoá chất; Xây dựng công trình: đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống; đập và đê; xây dựng đường hầm; công trình thể thao ngoài trời.	4290
44.	Phá dỡ	4311
45.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
46.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
47.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322

48.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng : Thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
49.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
50.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
51.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
52.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
53.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
54.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
55.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn vật liệu điện và thiết bị điện - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường. - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị khác để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác;	4659
56.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tính ngưỡng khác (trừ đồ cổ) - Bán lẻ tranh, tượng và các tác phẩm nghệ thuật khác mang tính thương mại; - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt, máy ảnh, phim ảnh và đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh - Mua bán vàng trang sức, mỹ nghệ, Bán lẻ đá quý và đá bán quý, đồ trang sức (trừ kinh doanh vàng miếng) trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng mà công ty kinh doanh	8299
58.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
59.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ	6492
60.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
61.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng - Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình. - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ. - Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy - chữa cháy.	7110(Chính)
62.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
63.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
64.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng, máy móc, thiết bị văn phòng	7730
65.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
66.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
67.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

6. Vốn điều lệ: 9.860.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 986.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM VĂN PHƯƠNG	Tổ 6, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	295.800	2.958.000.000	30,000	036071000175	
			Tổng số	295.800	2.958.000.000	30,000		
2	NGUYỄN VĨNH HOÀNG	Số 3, ngách 1, ngõ 125 Trung Kính, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	295.800	2.958.000.000	30,000	012893098	
			Tổng số	295.800	2.958.000.000	30,000		
3	TRẦN THỊ MINH NGUYỆT	Xóm Đảng, Xã Dương Thành, Huyện Phú Bình, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	98.600	986.000.000	10,000	090835419	
			Tổng số	98.600	986.000.000	10,000		
4	NGUYỄN VĂN LONG	Xóm 9, Xã Xuân Yên, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	295.800	2.958.000.000	30,000	172348091	
			Tổng số	295.800	2.958.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THỊ MINH NGUYỆT

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 06/01/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 090835419

Ngày cấp: 09/05/2016

Nơi cấp: CA Thái Nguyên

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm Đảng, Xã Dương Thành, Huyện Phú Bình, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm Đảng, Xã Dương Thành, Huyện Phú Bình, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội